TOÀ ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 4 - HÀ NỘI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **493**/2025/QĐST-HNGĐ	*Hà Nội, ngày 23 tháng 10 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4 - HÀ NỘI

Căn cứ vào các Điều 212 và 213, Khoản 2 Điều 149 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân gia đình thụ lý số: 402/2025/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 10 năm 2025 về việc: *"Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn"*, giữa:

Người yêu cầu:

- Anh Trần Ngọc T, sinh năm 1982. CCCD số: 001082031782 do Cục cảnh sát QLHC về TTXH ngày 25/4/2021. Nơi thường trú và chỗ ở: Số xx ngõ y, đường Xuân Phương, phường Xuân Phương, thành phố Hà Nội.

- Chị Nguyễn Thị B, sinh năm 1985. CCCD số: 001185029092 do Bộ Công an cấp ngày 06/5/2025. Nơi thường trú và chỗ ở: Số xx ngõ y, đường Xuân Phương, phường Xuân Phương, thành phố Hà Nội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

1. Về quan hệ hôn nhân: Anh Trần Ngọc T và chị Nguyễn Thị B trên cơ sở tự nguyện, có tìm hiểu, đăng ký kết hôn ngày 16/12/2004 tại UBND xã Xuân Phương, huyện Từ Liêm, thành phố Hà Nội (Nay là UBND phường Xuân Phương, thành phố Hà Nội). Quá trình chung sống, vợ chồng sống hạnh phúc một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, không hợp nhau, thường xuyên mâu thuẫn, cãi vã, xúc phạm nhau. Anh chị xác định không còn tình cảm với nhau, mâu

thuẫn đã đến mức độ trầm trọng, không thể hàn gắn tình cảm vợ chồng với nhau. Anh Trần Ngọc T và chị Nguyễn Thị B thống nhất thuận tình ly hôn.

2. Về con chung: Anh Trần Ngọc T và chị Nguyễn Thị B có 02 con chung là: Cháu Trần Ngọc Khánh L, sinh ngày 10/2/2007 và cháu Trần Ngọc Quang H, sinh ngày 24/6/2011. Cháu Trần Ngọc Khánh L đã đủ tuổi trưởng thành, anh chị không đề nghị Tòa án giải quyết. Ly hôn, anh T và chị B thống nhất thỏa thuận anh T là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu H. Về cấp dưỡng nuôi con, anh T không yêu cầu chị B phải cấp dưỡng nuôi con.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Anh Trần Ngọc T và chị Nguyễn Thị B không yêu cầu Tòa giải quyết.

4. Về lệ phí: Anh Trần Ngọc T tự nguyện chịu toàn bộ lệ phí ly hôn sơ thẩm.

Việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 15 tháng 10 năm 2025, là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Trần Ngọc T và chị Nguyễn Thị B thống nhất thuận tình ly hôn.

- **Về con chung**: Anh Trần Ngọc T và chị Nguyễn Thị B có 02 con chung là: Cháu Trần Ngọc Khánh L, sinh ngày 10/2/2007 và cháu Trần Ngọc Quang H, sinh ngày 24/6/2011. Hiện cháu Trần Ngọc Khánh L đã trưởng thành, Tòa án không xem xét. Giao cháu Trần Ngọc Quang H cho anh Trần Ngọc T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng sau ly hôn. Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con đối với chị Nguyễn Thị B cho đến khi anh Trần Ngọc T có đơn yêu cầu hoặc đến khi có sự thay đổi khác của pháp luật.

Chị Nguyễn Thị B có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở.

- Về tài sản chung, nợ chung: Anh Trần Ngọc T và chị Nguyễn Thị B không yêu cầu Tòa giải quyết. Vì vậy, Tòa án không xem xét.

2. Về lệ phí Tòa án*:* Anh Trần Ngọc T tự nguyện chịu cả 300.000 (*Ba trăm nghìn*) đồng lệ phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm được trừ vào số tiền 300.000 (*Ba trăm nghìn)* đồng tạm ứng lệ phí đã nộp theo biên lai số 0010555 ngày 08/10/2025 tại Phòng Thi hành án Dân sự khu vực 4 – Hà Nội.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND TP Hà Nội;
- Phòng THADS khu vực 4 – Hà Nội
- VKSND khu vực 4 – Hà Nội
- UBND phường Xuân Phương, thành phố Hà Nội (để ghi vào sổ hộ tịch số 119, quyển số 01 ngày 16/12/2004);
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Nguyễn Trung Lập